TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------=---------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 07 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Khắc Nghĩa.
Ông Nguyễn Văn Tùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Quách Văn H**,** sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Quách Công P (đã chết) và bà Đinh Thị M; Có vợ là Thạch Thị Bích T và có có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2016, Quách Văn H bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử lý vi phạm hành chính, phạt số tiền 500.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

+ Lịch sử bản thân:

- Ngày 13/12/2016, Quách Văn H bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử lý vi phạm hành chính, phạt số tiền 1.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

2. Bị cáo Trần Hà T, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ

học vấn: 10/12; Con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Quách Thị T (đã chết); Có vợ là Bùi Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ Đinh Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Có 01 tiền án:

Tại Bản án số 63 ngày 11/09/1998 Phạm Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất túy", hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 13/5/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đến ngày 24/12/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung, tiền án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4. Bị cáo Đinh Văn L**,** sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đinh Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Quách Thị S (đã chết); Có vợ là Đinh Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6. Bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Đinh Thị H (đã chết); Có vợ là Quách Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

7. Bị cáo Quách Văn V, sinh năm 1972; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Quách Văn H (đã chết) và bà Trịnh Thị N (đã chết); Có vợ là Đinh Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

8. Bị cáo Quách Văn H1, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Quách Văn H và con bà Quách Thị H; Có vợ là Trần Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Quách Văn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 20/12/2018 Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 đi đến Đình làng Đ ở thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi chơi Quách Văn H rủ Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 đi về nhà D ở thôn Đ, xã G, huyện N để đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Sau đó Trần Hà T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trên bàn uống nước tại Đình làng rồi cùng Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Quách Văn H1 đi bộ đến gia đình nhà Nguyễn Văn D để đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày Trần Hà T mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ký hiệu từ A đến K (lấy tại Đình làng Đ) rồi cùng Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Quách Văn H1 ngồi xuống chiếu được trải sẵn tại phòng khách của nhà D để đánh bạc và thống nhất hình thức "Đánh Liêng" được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 10.000 đồng cao nhất 50.000 đồng ***(Bút lục 190 - 194, 196, 198, 226 - 231, 233, 257 - 260, 262, 264, 288, 290, 323 - 327, 329, 331, 352 - 357, 359, 363, 387 - 391, 393, 395, 416, 418 - 423).***

Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, trong khi Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối

hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Số tiền Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.925.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNQ-HS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo Phạm Văn T trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt Phạm Văn T từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước .

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Quách Văn H, Quách Văn V mỗi bị cáo từ 27.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Trần Hà T từ 25.000.000đồng đến 26.000.000đồng.

- Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Quách Văn H1 mỗi bị cáo từ 23.000.000đồng đến 24.000.000đồng.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 12.925.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 50 phút ngày 20/12/2018, tại phòng khách nhà bị cáo Nguyễn Văn D ở thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K và số tiền 12.925.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức "Đánh liêng". Trong mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài ngẫu nhiên, sau khi lên bài người nào không theo thì bỏ, người chơi còn lại so bài với nhau. Bài to nhất là "sáp" (Ba quân cùng cấp) đến "Liêng" (ba quân bài liên tiếp nhau), đến hình (Ba quân bài là các quân J, K hoặc Q) cuối cùng là cộng điểm (Cộng ba quân bài lấy số tự nhiên cuối 9 điểm là cao nhất). Sau khi so bài, bài của ai cao điểm hơn được lấy tiền ở cửa giữa của mỗi người là 10.000đồng và tiền cược thấp nhất là 10.000đồng cao nhất là 50.000đồng. Trong mỗi ván số lần phạt tối đa không quá 03 lần. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi sử dụng một bộ bài 52 quân từ A đến K và số tiền 12.9250.000đồng làm công cụ đánh bạc bằng hình thức "Đánh liêng" của các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 là cố ý, có tính chất vụ lợi sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành*

chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm vì hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

* Đối với Quách Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện và bắt quả tang nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

* Đối với Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi "Đánh liêng" sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính của mình bị pháp luật cấm. Tuy không phải là người khởi xướng nhưng vì vụ lợi nên khi H rủ đánh bạc các bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực từ đầu cho đến khi bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Xét các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền huy động vào đánh bạc không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo V và bị cáo H mức cao hơn vì bị cáo V có số tiền huy động vào việc đánh bạc nhiều nhất còn bị cáo H có 01 tiền sự và là người khởi xướng.

Xét bị cáo Phạm Văn T là người có một tiền án về tội "Vận chuyển trái phép chất túy". Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, số tiền bị cáo huy động vào mục đích đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị là phù hợp; Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án. Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để sung quỹ nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra đã chứng minh số tài sản liên quan gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone thu giữ của Đinh Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Quách Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A9 thu giữ của Quách Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Trần Hà T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 thu giữ của Quách Văn H1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 là phù hợp.

- Đối với 01 chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.925.000đ (Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước .

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt nộp ngân sách Nhà nước:

- Quách Văn V 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).
- Quách Văn H 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).
- Nguyễn Văn D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Đinh Văn L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Nguyễn Văn H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Trần Hà T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Quách Văn H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.925.000đ (Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Quách Văn H, Nguyễn Văn D, Đinh Văn L, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Quách Văn V, Trần Hà T, Quách Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ